**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ỨNG VIÊN**

*LIST OF RELATED PERSONS OF CANDIDATES*

| **Stt** | **Tên cá nhân/Tổ chức** | **Số tài khoản giao dịch (nếu có)** | **Chức vụ/ Mối quan hệ** | **Địa chỉ** | **Loại hình ID (CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)** | **Số ID** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **SL CP cá nhân sở hữu** | **SL CP đại diện sở hữu (nếu có)** | **Điện thoại** | **Quốc tịch** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *No.* | *Name of person/ organization* | *Trading account (if any)* | *Position/ Relationship* | *Address* | *Type of ID (ID/ Passport/* *Business Registration)* | *ID number* | *Date of issue* | *Place of issue* | *Number of shares holding* | *Number of shares authorized (if any)* | *Tel.* | *Nationality* | *Note* |
| 1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú/ *Note*:**

Người có liên quan của Người nội bộ công ty[[1]](#endnote-1) bao gồm (theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 2019 và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020):

*The related persons of internal person1 include (interpereted as at Point 46 Clause 4 Securities Law 2019 and Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises 2020):*

1. Doanh nghiệp mà ông/bà sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

*Organizations of which you are owners of over 10% of outstanding voting stocks*

1. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với ông/bà trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi ông/bà hoặc cùng với ông/bà chịu chung một sự kiểm soát;

*Organization or individual whose relationship with you directly or indirectly controls or is controlled by you or together with you is subject to the same control;*

1. Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của ông/bà;

*Your natural father, natural mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, father-in-law, mother-in-law, husband, wife, natural child, adopted child, daughter-in-law, son-in-law, biological brother, sister in law, brother-in-law, brother-in-law, sister-in-law, sister-in-law;*

1. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

*Contractual relations in which one party represents the other party;*

1. Doanh nghiệp mà ông/bà có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thâu tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của doanh nghiệp đó;

*Enterprise in which you have the ability to control the operation of that enterprise through owning, acquiring shares, capital contribution or through decision-making of that enterprise.*

1. Doanh nghiệp mà ông/bà đóng vai trò là Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên của doanh nghiệp đó;

*Enterprise in which you are the Enterprise manager, the legal representative, the BOS member of that enterprise;*

1. Tổ chức/Doanh nghiệp mà ông/bà là người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ, công ty con, công ty có quyền chi phối hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp đó;

*Organization/ Enterprise in which you are the authorized representative of parent company, subsidiary company, company which has the right to control the operation of that organization / enterprisel*

1. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).

*Other cases as prescribed by law (if any).*

1. Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019:

“45. Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm:

a) Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;”

*Clause 45 Article 4 of the Law on Securities 2019:*

*“Internal actors are persons holding important positions in the management of an enterprise, public fund or public investment company, including:*

*a) Internal actors of an enterprise include the President of the Board of Directors or the Chairperson of the Board of members or the company president or members of the Board of members, legal representative, general director (director), deputy general director (deputy director), financial director, chief accountant and persons holding equivalent positions elected or by the General Meeting of Shareholders or designated by Board of Directors, the Board of members or the company president; The chief and members of the Board of Controllers, members of the internal audit boards, secretaries, administrators and authorized spokespersons;”* [↑](#endnote-ref-1)